TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS – ST
Ngày: 16 – 9 – 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn;

2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thụ L số: 28/2019/TLST – DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2019/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 153/2019/QĐST – DS ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Diệp Kiếm H, sinh năm 1951**.** Địa chỉ: Số x, phường y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Khóm B1, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Nhựt Quang, số chứng nhận 905, quyển số 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 21/11/2018). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1974**.** Địa chỉ: Số x, khóm T, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 16/10/2018 của nguyên đơn ông Diệp Kiếm H và trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Phạm Thị Kiều O trình bày:***

Do cần tiền nên bà Lâm Thị Mỹ L có đến xin vay của ông H số tiền là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận là 1.200.000đ/tháng, vay không có thời hạn. Ông H có viết giấy cố nhà ngày 25/6/2013, thể hiện bà L vay 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng), lãi 1.200.000đ/tháng, bà L đồng ý ký tên với tư cách là chủ hộ. Do bà L là hàng xóm lâu năm với vợ của ông H nên việc ghi giấy cố nhà chỉ làm tin, ông H không có nhận giữ bản chính giấy tờ nhà đất của bà L, hiện nay và L và gia đình vẫn còn sinh sống trong căn nhà tại địa chỉ số 12/5B, khóm Thới Hòa, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Sau đó, ông H không nhớ cụ thể là ngày nào thì bà L có mượn thêm 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng). Ông H có ghi thêm vào giấy cố nhà ngày 25/6/2013. Sau khi nhận tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng) và 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) thì bà L không nộp lãi cho ông H lần nào. Do thời gian qua, bà L không nộp lãi cũng như thời gian mượn nợ đã gần 06 năm nên ông H có thông báo yêu cầu bà L trả nợ. Thời gian qua, ông H nhiều lần đến nhà bà L, yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L cố tình lẫn tránh. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông H xác định căn cứ vào bản chính giấy cố nhà đề ngày 25/6/2013 yêu cầu bà L trả số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng), xác định không yêu cầu bà L trả số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà Lâm Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa không L do.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lâm Thị Mỹ L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà L tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, chứng cứ là giấy cố nhà đề ngày 25/6/2013 thể hiện giữa các đương sự đã xác lập hợp đồng vay tài sản là tiền không có thời hạn và có lãi. Phía nguyên đơn nhiều lần liên hệ cũng như ra thông báo đòi nợ nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà L trả 50.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn. Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại là 30.000.000 đồng, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Diệp Kiếm H và bà Lâm Thị Mỹ L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3] Nguyên đơn là ông Diệp Kiếm H ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Phạm Thị Kiều O. Việc ủy quyền được lập thành văn bản, được chứng nhận tại Phòng Công chứng, về hình thức và nội dung ủy quyền không trái với quy định của luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo kết quả xác minh của Công an phường MT xác định, bà Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1974. Hiện còn cư trú tại địa chỉ số x, khóm T, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn tại địa chỉ cư trú trên và tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[5] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản chính giấy cố nhà đề ngày 25/6/2013. Tại giấy cố nhà này thể hiện, bà L vay 30.000.000 đ, lãi 1.200.000 đ/tháng, vay không có thời hạn. Như vậy, đủ cơ sở xác định giữa ông H và bà L đã có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận lãi và không thời hạn, quy định tại các Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Xét thấy, nguyên đơn có báo trước cho bên vay thời gian hợp L về việc đòi lại tài sản cho vay. Tuy nhiên, bên vay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của bên cho vay.

[7] Giấy cố nhà đề ngày 25/6/2013, ghi nhận địa chỉ của bà L tại số x, khóm T, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang và bà L vẫn còn cư trú tại địa phương. Như vậy, địa chỉ số x, khóm T, phường MT là nơi cư trú hợp pháp của bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không trả nợ theo thông báo của nguyên đơn, không gửi văn bản trình bày ý kiến qua yêu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, bà từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc từ bỏ này.

[8] Xét thấy, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) là do ông H ghi thêm vào giấy cố nhà sau khi giao số tiền này cho bị đơn nên xác định không yêu cầu bị đơn trả đến khi có chứng cứ mới thì sẽ khởi kiện lại. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi khiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

[9] Xét thấy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ của người vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cho vay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà Lâm Thị Mỹ L phải trả cho ông Diệp Kiếm H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

[10] ***Về án phí dân sự sơ thẩm*:**

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị đơn bà Lâm Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 177, Điều 178, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 465, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 12, Điều 13, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là bà Lâm Thị Mỹ L trả số tiền là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng)

- Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện khởi kiện còn lại của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Lâm Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ trả cho ông Diệp Kiếm H số tiền còn nợ là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Lâm Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Diệp Kiếm H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ khi tuyên án.

Bà Lâm Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh